TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: **Quản trị khách sạn**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

Thời gian đào tạo: **4 năm**

Văn bằng: **Cử nhân**

Khóa đào tạo: **Khóa 21 (2025 - 2029)**

Tổng số tín chỉ tích luỹ toàn khoá: **126**

Các học phần (*) không tính trung bình chung tích lũy vào kết quả học tập.

HỌC KỲ 1: 6 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 6, tự chọn: 0)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**6**			
TN70020	Nhập môn AI *	1	15	15	0
CB70107	DNTU beginning *	1	15	15	0
TA70301	Key English 1 *	3	45	45	0
TA70302	Key English 2 *	3	45	45	0
TA70303	Key English 3 *	3	45	45	0
TA70304	English Speaking Community *	2	30	30	0
CB70303	Kỹ năng Nói trước công chúng	1	30	0	30
KS70028	Giới thiệu ngành Quản trị khách sạn	1	15	15	0
KS70002	Tổng quan kinh doanh khách sạn	2	30	30	0
KS70005	Nghiệp vụ lễ tân	2	45	15	30
HỌC KỲ 2: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 21 tự chọn: 0)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**21**			
CB70101	Triết học Mác - Lênin	3	45	45	0

TA70305	Intensive English 1	4	60	60	0
CB70201	Toán kinh tế	3	45	45	0
CB70304	Kỹ năng Quản lý cảm xúc	1	15	15	0
TH70001	Tin học 1	2	45	15	30
QT70003	Nguyên lý quản trị	3	45	45	0
QT70004	Nguyên lý Marketing	3	45	45	0
KS70022	Nghiệp vụ F&B	2	60	0	60
Học phần tự chọn (chọn 2/8 môn – 2TC) *		**0**			
CB70411	Bơi lội (*)	1	30	0	30
CB71412	Bóng đá (*)	1	30	0	30
CB71403	Bóng chuyền (*)	1	30	0	30
CB71404	Cầu lông (*)	1	30	0	30
CB71410	Pickleball (*)	1	30	0	30
CB71413	Fitness (*)	1	30	0	30
CB71406	Dancesport (*)	1	30	0	30
CB71407	Bóng rổ (*)	1	30	0	30
CB71414	Võ thuật (*)	1	30	0	30
CB70401	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1 (*)	3	45	45	0
CB70402	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2 (*)	2	30	30	0
CB70403	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3 (*)	1	30	0	30
CB70404	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4 (*)	2	60	0	60
HỌC KỲ 3: 22 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 20, tự chọn: 2)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**20**			
CB70102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30	0
CB70106	Pháp luật đại cương	2	30	30	0

TA70306	Intensive English 2	4	60	60	0
CB70205	Thống kê ứng dụng	3	45	45	0
CB70305	Kỹ năng giao tiếp và tạo dựng mối quan hệ	2	30	30	0
TH70002	Tin học 2	2	45	15	30
KT70101	Nguyên lý kế toán	3	45	45	0
KS70023	Nghiệp vụ bếp khách sạn	2	60	0	60
Học phần tự chọn		**2**			
CB71101	Môi trường và phát triển bền vững	2	30	30	0
CB71102	Tâm lý học hành vi	2	30	30	0
HỌC KỲ 4: 22 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 20, tự chọn: 02)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**20**			
CB70103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0
TA70307	Intensive English 3	4	60	60	0
CB70306	Kỹ năng Đàm phán, thương lượng	2	30	30	0
CB70206	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	30	0
LH70028	Pháp luật về du lịch	3	45	45	0
KS70006	Nghiệp vụ buồng phòng	2	45	15	30
LH70004	Tâm lý và hành vi khách hàng	3	45	45	0
QT70045	Quản trị chiến lược	2	45	45	0
Học phần tự chọn		**2**			
CB71104	Kinh tế xanh và phát triển bền vững	2	30	30	0
CB71105	Văn hóa và Âm nhạc Dân tộc Việt Nam	2	30	30	0
CB71106	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	30	0
HỌC KỲ 5: 20 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 14, tự chọn: 6)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**14**			
CB70104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0

CB70105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0
TA70308	Intensive English 4	4	60	60	0
QT70044	Quản trị nguồn nhân lực	2	30	30	0
KS70027	Quản trị chất lượng dịch vụ	2	30	30	0
KS70030	Quản trị kinh doanh khách sạn	2	30	30	0
Học phần tự chọn		**6**			
LH71002	Kinh tế du lịch	2	30	30	0
DP71002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	30	0
QT71043	Phân tích định lượng trong kinh tế	2	45	15	30
QT71042	Trách nhiệm xã hội	2	30	30	0
DD70040	Thực hành sơ cấp cứu ban đầu	2	60	0	60
LH71005	Lễ tân ngoại giao	2	45	15	30
QT71041	Quản trị dự án	2	30	30	0
HỌC KỲ 6: 23 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 11, tự chọn: 12)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**11**			
CB70308	Kỹ năng tư duy phản biện	2	30	30	0
KS70021	Quản trị ẩm thực	2	30	30	0
KS70004	Chuyển đổi số trong du lịch- khách sạn	2	30	30	0
QT70046	Quản trị quan hệ khách hàng	2	30	30	0
KS70020	Thực tập chuyên ngành	3	135	0	0
Học phần tự chọn		**12**			
LH71012	Quản trị dịch vụ MICE	2	30	30	0
LH71010	Tổ chức sự kiện	2	45	15	30
LH71014	Quản trị rủi ro và khủng hoảng	2	30	30	0
LH71006	Tiếp thị sản phẩm du lịch	2	30	30	0
KS71002	Quản trị hội nghị và yến tiệc	2	45	15	30
LH71013	Du lịch thể thao và giải trí	2	30	30	0

QT71044	Digital marketing	2	30	30	0
TC71205	Thanh toán quốc tế	2	30	30	0
HỌC KỲ 7: 6 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 6, tự chọn: 0)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**6**			
KS70024	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	0
KS70009	Quản trị khu du lịch và nghỉ dưỡng	2	30	30	0
HỌC KỲ 8: 6 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 6, tự chọn: 0)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Khoá luận tốt nghiệp		**6**			
KS70025	Khoá luận tốt nghiệp	6	180	0	180
Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		**6**			
KS70026	Quản trị đổi mới trong quản trị khách sạn	3	45	45	0
KS70029	Chuyên đề tốt nghiệp	3	45	45	0